

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 13-3-2020

“V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Dá.

2. Ông Nguyễn Thành Dân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Mỹ Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2019/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 12 năm 2019 về “ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị **Sơn Thị Chành Đ**, sinh năm 1997 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Xẻo S, xã Lai H, thị xã Vĩnh C, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Bị đơn: Anh **Thạch T**, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Trương H, xã Thanh T, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 22/10/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Sơn Thị Chành Đ trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu và được hai bên gia đình đồng ý chị và anh T tổ chức đám cưới với nhau và tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh T, huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 20/3/2018. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau và có một con chung tên Thạch Sơn Minh T1, sinh ngày 15/5/2018 hiện con chung đang sống với

chị. Đến cuối năm 2018, thì giữa hai vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, do anh T thường xuyên uống rượu say về chửi bới và có hành vi bạo lực đối với chị nên chị đã về nhà cha mẹ ruột ở ấp Xẻo S, xã Lai H, thị xã Vĩnh C, tỉnh Sóc Trăng sinh sống. Từ khi hay vợ chồng ly thân đến nay thì phía anh T vẫn không thay đổi và cũng không muốn hàn gắn. Nay nhận thấy chị không còn tình cảm với anh T, cuộc sống hôn nhân không thể đạt được nên chị xin được ly hôn với anh Thạch T. Về con chung chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Thạch T vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên phía anh T vẫn cố tình vắng mặt cũng như không có biên bản trình bày ý kiến đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

- Quan điểm kiểm sát của đại diện Viện kiểm sát như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về xác định thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ, yêu cầu đương sự cung cấp chứng cứ, thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử; Đồng thời tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) và Thư ký tuân thủ trình tự tố tụng tại phiên tòa, đương sự có mặt thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tại tòa. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Đ được ly hôn với anh T; về con chung giao cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung do không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn và bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã Thạnh Trị, huyện Thạnh Trị nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn anh Thạch T, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ lần thứ 02 tuy nhiên phía bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn anh T.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Theo chị Đ trình bày thì chị với anh T tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Thạnh T, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/3/2018. Lời trình bày của chị Đ phù hợp với tài

liệu cung cấp là giấy trích lục kết hôn ngày 14/10/2019 của Ủy ban nhân dân xã Thạnh T (BL 12) nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Theo chị Đ, thời gian đầu hai vợ chồng sống chung hạnh phúc. Nhưng về sau thì giữa chị với anh T thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, do anh T thường xuyên uống rượu say về chửi bới và có hành vi bạo lực đối với chị. Đến cuối năm 2018 chị về nhà cha mẹ ruột ở Ấp Xẻo S, xã Lai H, thị xã Vĩnh C, tỉnh Sóc Trăng sinh sống và ly thân từ đó đến nay. Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án. Xét thấy, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, do cuộc sống của vợ chồng của chị Đ và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hiện hai vợ chồng đã ly thân trên 01 năm nay làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa chị Đ xác định hiện không còn tình cảm với anh T và kiên quyết xin ly hôn với anh T nên mối quan hệ hôn nhân giữa hai người không thể hàn gắn được. Xét đề nghị của Kiểm sát viên về việc chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ là có căn cứ và đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: theo lời trình bày của chị Đ thì giữa chị với anh T có một người con chung tên là Thạch Sơn Minh T1, sinh ngày 15/5/2018. Lời trình bày của chị Đ phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án là giấy trích lục khai sinh số 384/TLKS-BS ngày 21/10/2019 của Ủy ban nhân dân xã Thạnh T (bút lục 13) và kết quả xác minh gia đình ông Thuận (bút lục 35) nên có cơ sở xác định giữa chị và anh T có một đứa con chung và hiện con đang sống chung với chị Đ. Tại phiên tòa chị Đ yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, tại thời điểm xét xử sơ thẩm cháu Thiện được 22 tháng tuổi và đang có cuộc sống ổn định với chị Đ. Do đó, đối với yêu cầu của chị Đ và lời đề nghị của Kiểm sát viên về việc tiếp tục giao cho chị Đ nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành là có cơ sở theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*”.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, nguyên đơn bà Sơn Thị Chành Đ phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn anh Thạch T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Sơn Thị Chành Đ được ly hôn với anh Thạch T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Thạch Sơn Minh T1, sinh ngày 15/5/2018 cho chị Sơn Thị Chành Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh Thạch T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Thạch T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Sơn Thị Chành Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đ đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009861 ngày 09/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị. Chị Đ đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh T;
- UBND xã Thạnh T;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Phước Toàn